

Bản án số: **26/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 28-5-2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Tịnh Thới**

Bà **Vũ Thị Đượm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Châu Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 632/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị **Trương Thị K**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, Luật sư văn phòng luật sư Năm Nam thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Anh H vắng mặt, chị K, ông Toàn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Trương Thị K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến năm 2016 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh chị không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị K.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 16/3/2008. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu N cho chị Trương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con cho chị K 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên qua làm việc chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trương Thị K trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Văn H về diễn biến cuộc hôn nhân vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ. Chị nhận thấy vợ chồng vẫn sống hạnh phúc nên không đồng ý ly hôn. Về con chung nếu ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Thị Hoài N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Thanh T phát biểu: Theo đơn khởi kiện thì anh H không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh chị K có lỗi trong vụ án. Do anh H có quan bất chính với người khác vi phạm đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của anh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện X không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của H với chị K. Về con chung giao cháu N cho chị K nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H có đơn đề xin vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị K do cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có đơn xin không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, như vậy cho thấy anh H không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng với chị K. Chị Trương Thị K cho rằng vợ chồng vẫn sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Theo bản tự khai ngày 22/12/2019 chị K trình bày anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, từ ngày 3/9/2019 đến nay hai vợ chồng không còn sống chung. Do đó, có thể xác định tình trạng hôn nhân của anh H và chị K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị K thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 16/3/2008 cho chị K nuôi dưỡng, cháu N có nguyện vọng được sống chung với chị K nên giao cháu N cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị K không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không giải quyết

[6] Về nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[7] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Trương Thị K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoài N, sinh ngày 16/3/2008 cho chị Trương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Trương Thị K không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

Khi cần thiết, chị Trương Thị K và anh Nguyễn Văn H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X theo biên lai thu số 0003388 ngày 06/12/2019 được tính trừ vào tiền án phí.

Chị Trương Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn